

TTĐT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 131 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết số 248/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo

GÓNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: 5 h
	Ngày: 20/01/2026

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 12/TTr-BGDĐT ngày 09 tháng 01 năm 2026 và văn bản số 175/BGDĐT-PC ngày 15 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết số 248/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

Bộ Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo, đề xuất, kiến nghị tại Tờ trình số 12/TTr-BGDĐT ngày 09 tháng 01 năm 2026 và văn bản số 175/BGDĐT-PC ngày 15 tháng 01 năm 2026.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý, Thư ký TTg và các PTTg, TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục;
- Lưu: VT, KGVX (2), DNam.

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Lê Thành Long



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

**Triển khai thi hành Nghị quyết số 248/2025/QH15 của Quốc hội
về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện**

đột phá phát triển giáo dục và đào tạo

*(Kèm theo Quyết định số 131 /QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2026
của Thủ tướng Chính phủ)*

Nghị quyết số 248/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo (sau đây gọi là Nghị quyết) kịp thời thể chế hóa các nghị quyết, chủ trương, đường lối của Đảng, nhất là Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo góp phần hoàn thiện hành lang pháp lý, ban hành các chính sách đột phá, đặc thù để giải quyết vướng mắc, bất cập và tăng cường phân quyền, phân cấp, cải cách thủ tục hành chính trong quản lý nhà nước về giáo dục.

Để việc triển khai thi hành Nghị quyết đồng bộ, thống nhất, kịp thời, hiệu quả, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định cụ thể, đầy đủ, toàn diện các công việc, nhiệm vụ và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức triển khai thi hành Nghị quyết, bảo đảm kịp thời, thống nhất và hiệu quả, tránh lãng phí nguồn lực.

b) Phân công nhiệm vụ cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp trong việc thực hiện các hoạt động triển khai thi hành Nghị quyết theo quan điểm “06 rõ: rõ người, rõ việc, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả”.

c) Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của bộ, ngành và địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thi hành Nghị quyết, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động, góp phần đưa các điểm mới, tinh thần và mục tiêu của Nghị quyết sớm đi vào cuộc sống, phát huy hiệu quả trong thực tiễn.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm thống nhất trong chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các bộ, cơ quan

ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thi hành Nghị quyết.

b) Nội dung công việc phải bảo đảm tính khả thi, phù hợp với thực tiễn, gắn với việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ và các văn bản có liên quan chặt chẽ đến Nghị quyết, gắn với trách nhiệm, vai trò của cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì, cơ quan phối hợp và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong hoạt động triển khai thi hành Nghị quyết.

c) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm toàn diện và chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch, thực hiện trách nhiệm giải trình về tiến độ, kết quả thực hiện và việc sử dụng nguồn lực theo quy định, đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm, tránh lãng phí.

d) Thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức triển khai thi hành Nghị quyết.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Tổ chức quán triệt, truyền thông, phổ biến Nghị quyết và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Nghị quyết

a) Ở Trung ương

- Cơ quan chủ trì: Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

- Sản phẩm: Hội nghị, tọa đàm, tài liệu phổ biến, tài liệu truyền thông.

b) Ở địa phương

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Cơ quan phối hợp: Các ban, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

- Sản phẩm: Hội nghị, tọa đàm, tài liệu phổ biến, tài liệu truyền thông, các bài đăng trên báo, tạp chí, phóng sự.

2. Xây dựng văn bản quy định chi tiết Nghị quyết

- Cơ quan chủ trì: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Danh mục văn bản cần ban hành để quy định chi tiết Nghị quyết và thời gian hoàn thành thực hiện theo Quyết định số 2835/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10.

- Sản phẩm: Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Rà soát, xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành VBQPPL sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các VBQPPL để phù hợp với Nghị quyết

a) Đối với văn bản thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Cơ quan chủ trì: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Tiến hành rà soát các văn bản để sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ theo lộ trình, chậm nhất ngày 20 tháng 6 năm 2026.

b) Đối với văn bản thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của các bộ, cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp

- Cơ quan chủ trì: các bộ, cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tư pháp, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Các bộ, cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp gửi Danh mục văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban hành mới về Bộ Giáo dục và Đào tạo trong tháng 02 năm 2026 để theo dõi.

4. Cập nhật Nghị quyết và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Nghị quyết vào Bộ pháp điển đề mục Giáo dục

- Cơ quan chủ trì: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, các cơ quan, tổ chức liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

- Sản phẩm: Bộ pháp điển được cập nhật kịp thời theo quy định của pháp luật.

5. Hội nghị, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về các nội dung của Nghị quyết

- Cơ quan chủ trì: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, các cơ quan, tổ chức liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.
- Sản phẩm: Báo cáo kết quả Hội nghị, tập huấn, bồi dưỡng

6. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thi hành Nghị quyết; tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về Nghị quyết; kiểm tra, đôn đốc, theo dõi tình hình tổ chức thi hành Nghị quyết và các văn bản quy định chi tiết Nghị quyết

- Cơ quan chủ trì: Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan, tổ chức có liên quan; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.
- Sản phẩm: Văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, trả lời phản ánh, kiến nghị, đôn đốc tổ chức thi hành Nghị quyết.

7. Sơ kết, tổng kết việc thi hành Nghị quyết

- Cơ quan chủ trì: Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
- Thời gian thực hiện: Định kỳ 5 năm hoặc đột xuất theo đề nghị của cơ quan, người có thẩm quyền.

- Sản phẩm: Hội nghị, báo cáo sơ kết, tổng kết.

8. Báo cáo về tổ chức thi hành Nghị quyết

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
- Thời gian thực hiện: Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất theo đề nghị của cơ quan, người có thẩm quyền.
- Sản phẩm: Báo cáo tổ chức thi hành Nghị quyết.

III. KINH PHÍ BẢO ĐẢM

1. Kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước hằng năm của các bộ, cơ quan, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc quản lý, sử dụng kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch tuân thủ các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu thầu, đầu tư công và các quy định pháp luật khác có liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan khác có liên quan trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch theo đúng tiến độ và báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Kế hoạch này.

2. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm phối hợp với Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo trong việc ban hành mới các quy định về trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất theo hình thức rút gọn đối với các dự án đầu tư công trung hạn trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định bổ sung.

3. Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng có trách nhiệm rà soát, thực hiện theo thẩm quyền hoặc tham mưu cơ quan, người có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy định để phù hợp với quy định của Nghị quyết liên quan đến lực lượng vũ trang.

4. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi của mình chủ động, tích cực triển khai thực hiện Kế hoạch này theo nhiệm vụ được phân công, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng hiệu quả, tiết kiệm, tránh hình thức, lãng phí.

Đồng thời, căn cứ nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tiễn, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết hoặc lồng ghép vào kế hoạch triển khai các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, trong đó lưu ý các nhiệm vụ liên quan đến nguồn lực thực hiện các nội dung được phân cấp, phân quyền hoặc giao trách nhiệm theo quy định của Nghị quyết.

5. Bộ Tài chính, cơ quan tài chính địa phương có trách nhiệm tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán ngân sách, bảo đảm đủ, kịp thời nguồn kinh phí để triển khai Kế hoạch trên cơ sở dự toán kinh phí của các bộ, ngành, địa phương.

6. Đề nghị Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết và chỉ đạo triển khai Kế hoạch này trong phạm vi thẩm quyền./.